TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM ĐẢO** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2022/QĐDS-ST Ngày 30 - 9 - 2022	

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v yêu cầu tuyên bố một người mất tích

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐẢO, TỈNH VĨNH PHÚC

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

- *Chủ tọa phiên họ*p: Ông Mầu Văn Mùi - Thẩm phán

- Thư ký phiên họp: Ông Lê Minh Hoàng - Thư ký Toà án nhân dân huyện T

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên họp*: Bà Lê Thị Phương - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện T mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 10/2022/TLST-VDS ngày 04 tháng 4 năm 2022 về việc "*Yêu cầu tuyên bố một người mất tích*" theo Quyết định mở phiên họp số: 52/2022/QĐST-VDS ngày 26 tháng 9 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

***- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*:** Anh Lâm Văn T1, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lâm Văn H1, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Bà Nguyễn Thị X (sinh năm 1950) và ông Lâm Văn V (sinh năm 1917) kết hôn với nhau năm 1990. Quá trình chung sống ông bà có sinh được 02 con chung là anh Lâm văn T1 và anh Lâm Văn H1. Đến năm 1994, bà X bỏ nhà, địa phương đi từ đó đến nay không biết bà X đi đâu, làm gì. Từ đó đến nay, gia đình đã đi tìm kiếm nhiều nơi và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng vẫn không có tin tức gì của bà X. Ngày 08/12/2014, ông Lâm Văn V chết do tuổi cao sức yếu. Từ thời điểm bà X đi khỏi nơi cư trú đến nay là hơn hai mươi năm nên anh T1 đề nghị Tòa án nhân dân huyện T tuyên bố bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1950; nơi cư trú cuối cùng: Thôn N, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc mất tích để giải quyết việc gia đình.

Tại phiên họp Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T phát biểu quan điểm và đề nghị áp dụng: Điều 68 của Bộ luật dân sự; Điều 387, Điều 388 và Điều 389 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30

tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án: Tuyên bố bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1950; nơi cư trú cuối cùng: Thôn N, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc mất tích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện T nhận định:

[1] Bà Nguyễn Thị X và ông Lâm Văn V (chết năm 2014) kết hôn với nhau năm 1990 và có 02 con chung là anh Lâm văn T1 và anh Lâm Văn H1. Năm 1994, bà X đi khỏi địa phương từ đó đến nay gia đình, chính quyền địa phương không có tin tức gì của bà X.

[2] Quá trình thụ lý, giải quyết Tòa án nhân dân huyện T đã ra Thông báo tìm kiếm bà X trên phương tiện thông tin đại chúng của Trung Ương (Đài tiếng nói Việt Nam và Báo Công Lý) về yêu cầu tuyên bố bà X mất tích theo yêu cầu của anh T1. Nhưng hết thời hạn thông báo ngày 24/9/2022, Tòa án nhân dân huyện T, Chính quyền địa phương và gia đình bà X cũng không có tin tức gì của bà X.

[3] Xét thấy việc bà X vẫn biệt tích hơn 02 năm và kể từ ngày thông báo tìm kiếm trên phương tiện thông tin đại chúng mà vẫn không có tin tức xác thực là còn sống hay đã chết, nên yêu cầu của anh T1 là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật được quy định tại khoản 1 Điều 68 của Bộ luật dân sự nên cần chấp nhận.

[4] Về quản lý tài sản của người bị tuyên bố mất tích: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh T1 phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 68 của Bộ luật dân sự; Điều 387, Điều 388 và Điều 389 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTV - QH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1950; nơi cư trú cuối cùng: Thôn N, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc mất tích.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Lâm Văn T1 phải chịu 300.000đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đồng tại biên lai số: 0000186 ngày 04 tháng 4 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T. Anh T1 đã nộp đủ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong hạn 10 ngày, kể từ ngày ra quyết định. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng

nghị quyết định trong hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp

Đã ký

Mầu Văn Mùi